

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Nguyễn Hoàng Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:** Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Quốc N do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đỗ Quốc N, sinh ngày 01/01/1984 tại xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn A và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Trần Thị Cẩm T và 01 con sinh năm 2012 tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2024 cho đến nay (có mặt).

- **Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm:** người làm chứng Châu Hoàng M, Huỳnh Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 05/12/2023, bị cáo Đỗ Quốc N điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 51P7-8755 đi từ quán C (chỗ bị cáo N thuê để bán cà phê) thuộc ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đến Trường M1, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy về sử dụng. Theo hướng dẫn và thỏa thuận trước đó với đối tượng bán ma túy, khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo N đến bức tường màu vàng ở gần Trường M1 thuộc ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng lấy ma túy rồi để tiền lại chỗ bức tường, không cần liên lạc hay trao đổi trực tiếp gì, mỗi lần mua ma túy bị cáo N sẽ mua 100.000 đồng nên bị cáo N đi đến bức tường màu vàng rồi dừng xe lại chỗ góc tường quan sát thấy có hai đoạn ống hút nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Lúc này, bị cáo N dùng tay trái lấy hai đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy rồi để lại số tiền 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo N cầm hai đoạn ống hút nhựa màu đỏ có chứa ma túy trên tay trái, điều khiển xe đi về nhà để sử dụng ma túy. Khi bị cáo N điều khiển xe đi đến đoạn đường đal thuộc ấp A, thị trấn A thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu đỏ chứa ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu đỏ, biển kiểm soát 51P7-8755, đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số 214/KLMT-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh S kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3003 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 293; điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 07 tháng 5 năm 2024, bị cáo Đỗ Quốc N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không có tội,

với lý do: Bị cáo không đồng ý với các chứng từ, chứng cứ do các bên cung cấp với mục đích chứng minh bị cáo có tội, bị cáo không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Quốc N giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Đỗ Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đỗ Quốc N các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Quốc N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không có tội là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/12/2023 (bút lục số 01-03), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với lực lượng Công an thị trấn A, huyện K bắt quả tang Đỗ Quốc N trong lòng bàn tay trái có cầm 02 ống nhựa, màu đỏ được bịt kín 02 đầu nghi vẩn bên trong có chứa ma túy. Khi bị bắt quả tang, bị cáo khai có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51P7-8755 đi từ nhà của bị cáo đến nhà của một người không quen biết tên tại ấp A, thị trấn A, huyện K để mua 02 tép ma túy đã được đựng trong 02 ống nhựa, bịt kín hai đầu, sau đó bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái của mình và điều khiển xe đi về nhà; khi đi được khoảng 50m trên tuyến lộ đal hướng nhà lòng chợ C1 đi ra ngã tư chợ C1 (A) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong tang vật theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 05/12/2023 (bút lục số 04). Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong được bị cáo Đỗ Quốc N và những người làm chứng là Huỳnh Văn T1, Châu Hoàng M chứng kiến ký xác nhận vào biên bản. Theo kết luận giám định số 214/KLMT-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng K - Công an

tinh S kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3003 gam, loại Methamphetamine.

[3] Tại Biên bản ghi lời khai các ngày 05/12/2023 (bút lục số 21-28), ngày 06/12/2023 và ngày 10/01/2024 (bút lục số 31-35), Bản tự khai của bị cáo các ngày 05/12/2023, ngày 10/01/2024 (bút lục số 40-43) thì bị cáo đều khai nhận ngày 05/12/2023 bị cáo có đi mua 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng, mục đích là để bản thân sử dụng, khi bị lực lượng Công an phát hiện bị cáo dùng tay trái đang cầm 02 gói ma túy ném qua bên lề lộ bên trái. Lời khai của bị cáo tại các Biên bản ghi lời khai và Bản tự khai của bị cáo nêu trên là phù hợp với lời khai của người làm chứng Châu Hoàng M và Huỳnh Văn T1 tại các bút lục số 73 đến 76, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi tàng trữ đối với 02 gói ma túy nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định, phân tích trên, có cơ sở để xác định ngày 05/12/2023 bị cáo Đỗ Quốc N có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3003 gam, loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo là người có học vấn thấp quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không có tội là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không có tội; giữ nguyên phần quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Quốc N của bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Quốc N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc N về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không có tội.

Giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Quốc N của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Đỗ Quốc N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CQCSĐT-Công an huyện Kế Sách;
- CQTHAHS -Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách
- Bị cáo;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh